

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST

Ngày: 15-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa Eên tòa: Ông Dương Phú H

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Thay;

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan;

- Thư ký Eên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia Eên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 02/06/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 30/6/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn A** (tên gọi khác: Tộc), sinh năm 1999 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 6, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Nguyễn Thị Hằng; vợ, con: chưa có; nhân thân: Tốt; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2021 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Lê Văn E**, sinh năm 1997 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 1, ấp F, xã G, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Nguyên và bà Nguyễn Thị Bui; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định số 09/QĐ-XPVPHC ngày 09/12/2017, bị Trưởng công an xã C xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2021 cho đến nay.

3. Họ và tên: **Nguyễn Tấn H** (tự Niễn), sinh năm 2001 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng Thuận và bà Đoàn Thị Hương; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC ngày 30/12/2020, bị Trưởng công an xã C xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 01/02/2021. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2021 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại Eên tòa.

Bị hại: Chị Bùi Thị K, sinh năm 1982

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn L, xã M, huyện N, tỉnh Q;

Nơi cư trú: Số 19/9/6 đường 20, khu phố 1, phường W, quận R, Thành phố T.
Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Eên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân Nguyễn Văn A, Lê Văn E và Nguyễn Tấn H đã hứa hẹn với người tên Khánh (không rõ nhân thân) giúp sức cho Khánh vận chuyển xe mô tô có nguồn gốc do trộm cắp mà có đi tiêu thụ với tiền công 500.000 đồng/chiếc. Cụ thể:

Khoảng tháng 8/2020, khi Khánh đặt vấn đề vận chuyển xe mô tô có nguồn gốc do trộm cắp mà có từ bến xe An Sương, Thành phố T về để tại chòi hoang ở quán cà phê “Mỹ Hằng” do chị Lâm Mỹ Hằng là chủ (nhưng đã nghỉ bán) thuộc ấp B, xã C, huyện D, rồi điện thoại cho Khánh đến nhận xe, tiền công mỗi chuyến 500.000 đồng và trả thêm 200.000 đồng tiền vé xe đi bến xe An Sương, thì A đồng ý. Sau khi đã thỏa thuận, A đã vận chuyển cho Khánh 02 xe mô tô có nguồn gốc do trộm cắp mà có từ Bến xe An Sương, Thành phố T về quán cà phê “Mỹ Hằng”, sau đó do số lượng xe cần vận chuyển nhiều nên Khánh kêu A rủ thêm người vận chuyển xe cho Khánh, A đồng ý. Đến đầu tháng 9/2020, A rủ Lê Văn E cùng với A vận chuyển xe mô tô có nguồn gốc do trộm cắp mà có cho Khánh, thì E đồng ý. Trong tháng 9/2020, A và E đã nhiều lần vận chuyển xe mô tô có nguồn gốc do trộm cắp mà có từ thành phố T về D, cho Khánh.

Ngày 22/9/2020, do A đang ở Bình Phước không thể vận chuyển xe mô tô cho Khánh được nên kêu E tìm thêm người nữa để vận chuyển xe mô tô có nguồn gốc do trộm cắp mà có cho Khánh. Sau đó, E rủ Nguyễn Tấn H đi vận chuyển xe mô tô có nguồn gốc do trộm cắp mà có từ Thành phố T về huyện D cho Khánh thì H đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, E và H đón xe khách đi từ xã C, huyện D đến khu vực quận R, Thành phố T để gặp Khánh. Tại đây, Khánh giao cho H một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade và 700.000 đồng tiền công; giao cho E một xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo, hẹn lần sau sẽ trả tiền công cho E. Sau khi nhận được xe, E và H vận chuyển về chòi hoang ở quán cà phê “Mỹ Hằng”, rồi thông báo cho Khánh biết kêu người đến nhận xe.

Đến khoảng 03 giờ ngày 23/9/2020, E và H tiếp tục đón xe khách đi từ xã C, huyện D đến quận R, Thành phố T gặp Khánh và được Khánh giao cho H một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh ngọc và giao cho E một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh đen, hẹn vận chuyển xong 02 xe này quay xuống vận chuyển thêm 02 xe mô tô nữa sẽ trả tiền công. Sau khi H và E vận chuyển 02 xe mô tô đến quán cà phê “Mỹ Hằng”, H thông báo cho Khánh biết kêu người đến nhận xe, sau đó H và E về nhà nghỉ. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, H và E tiếp tục quay lại quận R, Thành phố T gặp Khánh và được Khánh giao cho H một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh, biển số 36B1-649.80, có số khung: RLHHC1218DY564931, số máy: HC12E-5564957 và giao cho E một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh, tiền công Khánh chưa trả cho E và H. Sau khi nhận xe, H và E điều khiển xe mô tô về xã C, huyện D. H điều khiển xe mô tô biển số 36B1-649.80 đến khu vực đồng ruộng thuộc ấp C, xã Tân Hưng, huyện D thì bị Công an huyện D kiểm tra phát hiện và thu giữ xe. Còn E điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh chạy thoát về đến quán cà phê “Mỹ Hằng”, rồi thông báo cho Khánh kêu người đến nhận xe.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn A, Lê Văn E, Nguyễn Tấn H khai nhận từ tháng 8/2020 đến ngày 23/9/2020, A đã vận chuyển được 09 xe mô tô có nguồn gốc do trộm cắp mà có cho Khánh thu lợi được số tiền 4.200.000 đồng; E vận chuyển được 07 xe mô tô thu lợi được số tiền 2.800.000 đồng và H vận chuyển được 03 xe mô tô thu lợi được số tiền 700.000 đồng, số tiền còn lại Khánh còn thiếu chưa trả.

Kết quả xác minh xe mô tô biển số 36B1-649.80 có biển số thật 99H1-141.12 của chị Bùi Thị K, sinh năm 1982 bị mất trộm vào ngày 18/9/2020, tại nhà trọ thuộc khu phố 1, phường W, quận R, Thành phố T.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn A, Lê Văn E và Nguyễn Tấn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

* Kết luận định giá số 44/KL-HĐĐG, ngày 14/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện D, kết luận: 01 xe mô tô gắn biển số 36B1-649.80, số khung: RLHHC1218DY564931, số máy: HC12E-5564957, tại thời điểm ngày 23/9/2020 có giá trị 9.667.000 đồng.

* Kê biên tài sản: Các bị cáo Nguyễn Văn A, Lê Văn E và Nguyễn Tấn H không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Thị K đã nhận lại xe và không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSTC ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn A, Lê Văn E, Nguyễn Tấn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Eên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn A, Lê Văn E, Nguyễn Tấn H về tội danh, Điều luật như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn E từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý các vật chứng bị thu giữ có liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Bùi Thị K không có yêu cầu các bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn A, Lê Văn E, Nguyễn Tấn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại Eên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn A, Lê Văn E, Nguyễn Tấn H và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo đã thực hiện: Nhằm mục đích có tiền tiêu xài, mặc dù biết rõ nguồn gốc tài sản do Khánh thực hiện hành vi trộm cắp mà có nhưng các bị cáo Nguyễn Văn A, Lê Văn E, Nguyễn Tấn H vẫn hứa hẹn trước giúp Khánh vận chuyển tài sản trộm cắp đi tiêu thụ với tiền công 500.000 đồng/01 xe. Quá trình vận chuyển xe được các bị cáo thực hiện từ tháng 8/2020, đến ngày 23/9/2020, khi bị cáo H đang vận chuyển xe mô tô mang biển số giả 36B1-649-80 đi từ quận R, Thành phố T về đến khu vực thuộc ấp C, xã Tân Hưng, huyện D, tỉnh Tây Ninh thì bị cơ quan chức năng phát hiện và xác định xe bị cáo H điều khiển là của chị Bùi Thị K bị mất trộm vào ngày 18/9/2020; qua định giá xác định giá trị tài sản liên quan hành vi trộm cắp tài sản là 9.667.000 đồng. Do đó hành vi của các bị

cáo Nguyễn Văn A, Lê Văn E, Nguyễn Tấn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn A, Lê Văn E, Nguyễn Tấn H là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn công cộng tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải có mức án phạt tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Cụ thể:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn A là người trực tiếp liên lạc với người tên Khánh (không rõ nhân thân địa chỉ) để nhận xe có nguồn gốc do Khánh trộm cắp để vận chuyển; bị cáo cũng là người trực tiếp rủ bị cáo Lê Văn E cùng thực hiện hành vi vận chuyển xe cho Khánh để nhận tiền công từ Khánh nên bị cáo phải chịu mức án phạt tương xứng hành vi bị cáo thực hiện và có mức án phạt cao hơn các bị cáo Lê Văn E, Nguyễn Tấn H;

Đối với bị cáo Lê Văn E, trong vụ án này bị cáo đóng vai trò đồng phạm, sau khi được bị cáo Nguyễn Văn A yêu cầu và biết rõ xe bị cáo vận chuyển là xe do Khánh trộm cắp mà có nhưng bị cáo cũng thực hiện việc vận chuyển nên bị cáo cũng phải chịu hình phạt tương xứng hành vi bị cáo gây ra nhưng thấp hơn án phạt của bị cáo Nguyễn Văn A;

Đối với bị cáo Nguyễn Tấn H, trong vụ án này bị cáo đóng vai trò đồng phạm, sau khi được bị cáo Lê Văn E yêu cầu và biết rõ xe bị cáo vận chuyển là xe do Khánh trộm cắp mà có nhưng bị cáo cũng thực hiện việc vận chuyển nên bị cáo cũng phải chịu hình phạt tương xứng hành vi bị cáo gây ra nhưng thấp hơn án phạt của bị cáo Nguyễn Văn A và Lê Văn E.

Tuy nhiên khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các yếu tố về nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại Eên tòa các bị cáo Nguyễn Văn A, Lê Văn E, Nguyễn Tấn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định án phạt đối với các bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

Do các bị cáo cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật và tương xứng với hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Nguyễn Văn A, Lê Văn E, Nguyễn Tấn H không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là xe mô tô biển số 36B1- 649.80, biển số thật 99H1-141.12, do trong quá trình điều tra, vật chứng đã được xử lý và hoàn trả xong cho bị hại là chị Bùi Thị K nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với vật chứng là điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen, số Imei: 356742083043247 thu giữ của bị cáo Nguyễn Tấn H. Do tài sản này bị cáo H dùng để liên lạc với bị cáo Lê Văn E khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

Vật chứng đang được tạm giữ tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận ngày 02/7/2021.

Đối với số tiền 4.200.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn A thừa nhận có được từ hành vi vận chuyển xe cho Khánh. Do xác định đây là số tiền thu lợi bất chính từ hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo nên căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần truy tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

Đối với số tiền 2.800.000 đồng bị cáo Lê Văn E thừa nhận có được từ hành vi vận chuyển xe cho Khánh. Do xác định đây là số tiền thu lợi bất chính từ hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo nên căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần truy tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

Đối với số tiền 700.000 đồng bị cáo Nguyễn Tấn H thừa nhận có được từ hành vi vận chuyển xe cho Khánh. Do xác định đây là số tiền thu lợi bất chính từ hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo nên căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần truy tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại, chị Bùi Thị K không có yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn A, Lê Văn E, Nguyễn Tấn H bồi thường trách nhiệm dân sự.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn A, Lê Văn E, Nguyễn Tấn H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A (tự Tộc) 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 04/4/2021.

1.1 Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn E 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 04/4/2021.

1.2 Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H (tự Niễn) 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 04/4/2021.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn A, Lê Văn E, Nguyễn Tấn H.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận chị Bùi Thị K đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 36B1-649.80, biển số thật 99H1-141.12.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen, số Imei: 356742083043247 thu giữ của bị cáo Nguyễn Tấn H.

Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn A số tiền 4.200.000 (bốn triệu hai trăm nghìn) đồng;

Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước của bị cáo Lê Văn E số tiền 2.800.000 (hai triệu tám trăm nghìn) đồng;

Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Tấn H số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng;

Vật chứng đang được tạm giữ tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận ngày 02/7/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại, chị Bùi Thị K không có yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn A, Lê Văn E, Nguyễn Tấn H bồi thường trách nhiệm dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Văn A, Lê Văn E và Nguyễn Tấn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Báo cho các bị cáo Nguyễn Văn A (tự Tộc), Lê Văn E, Nguyễn Tấn H (tự niễn) biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Bùi Thị K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ EÊN TOÀ**

- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Phú H